

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN KÝ QUỸ

Áp dụng từ ngày 22.06.2022

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	HOSE	50%	11,000
2	AAT	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa	HOSE	50%	7,000
3	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	HOSE	50%	11,000
4	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HOSE	50%	23,000
5	ADS	CTCP Damsan	HOSE	50%	16,800
6	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HOSE	50%	37,000
7	ANV	CTCP Nam Việt	HOSE	50%	16,600
8	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	HOSE	50%	11,600
9	ASM	CTCP Tập đoàn Sao Mai	HOSE	50%	4,000
10	BCG	CTCP Bamboo Capital	HOSE	50%	9,000
11	BCM	Tong Cong ty Dau tu va Phat trien Cong nghiep _ CTCP	HOSE	50%	50,000
12	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	HOSE	50%	20,000
13	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	99,000
14	BMC	CTCP Khoáng sản Bình Định	HOSE	50%	12,600
15	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	HOSE	50%	29,300
16	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	40,000
17	BNA	CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc	HNX	50%	15,000
18	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	HOSE	50%	21,900
19	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	50%	50,700
20	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	17,300
21	BWE	CTCP Nước - Môi trường Bình Dương	HOSE	50%	28,000
22	C32	CTCP CIC39	HOSE	50%	20,000
23	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	50%	8,000
24	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	15,000
25	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HOSE	50%	10,000
26	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	50%	28,800
27	CMX	Công ty CP Camimex Group	HOSE	50%	12,000
28	CNG	CTCP CNG Việt Nam	HOSE	50%	25,000
29	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	HOSE	50%	22,200
30	CSM	CTCP Công Nghiệp cao su Miền Nam	HOSE	50%	10,000
31	CSV	CTCP Hóa chất cơ bản miền nam	HOSE	50%	45,000
32	CTD	CTCP Xây dựng Cotecccons	HOSE	50%	30,000
33	CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	HOSE	50%	23,000
34	CTS	CTCP chứng khoán ngân hàng Công Thương	HOSE	50%	14,500
35	D2D	CTCP Phát triển đô thị Công Nghiệp số 2	HOSE	50%	38,500
36	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	50%	19,300
37	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HOSE	50%	21,000
38	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	50%	35,000

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
39	DGC	Công ty CP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HOSE	50%	90,000
40	DGW	CTCP Thế giới số	HOSE	50%	60,000
41	DHA	CTCP Hóa An	HOSE	50%	30,000
42	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	57,500
43	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	HOSE	50%	76,000
44	DIG	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	50%	25,000
45	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	50%	4,000
46	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	HOSE	50%	48,000
47	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	HOSE	50%	24,000
48	DPM	Tổng CTCP Phân bón & Hóa chất dầu khí	HOSE	50%	55,000
49	DPR	CTCP Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	51,500
50	DQC	CTCP Bóng đèn Điện Quang	HOSE	50%	20,000
51	DRC	CTCP Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	26,000
52	DRH	CTCP DRH Holdings	HOSE	50%	4,000
53	DVP	CTCP Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	50%	45,000
54	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	50%	19,000
55	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	50%	11,700
56	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HOSE	50%	14,500
57	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	HOSE	50%	30,000
58	ELC	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	HOSE	50%	6,000
59	EVE	CTCP Everpia	HOSE	50%	9,000
60	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	HOSE	50%	2,000
61	FCN	CTCP FECON	HOSE	50%	13,100
62	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	HOSE	50%	6,000
63	FMC	CTCP Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	20,000
64	FPT	CTCP Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT	HOSE	50%	82,000
65	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	50%	60,000
66	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	HOSE	50%	28,300
67	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	HOSE	50%	98,000
68	GEG	CTCP Điện Gia Lai	HOSE	50%	16,000
69	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	HOSE	50%	17,000
70	GIL	CTCP Sản Xuất Kinh Doanh XNK Bình Thạnh	HOSE	50%	50,000
71	GMC	CTCP Garmex Sài Gòn	HOSE	50%	10,200
72	GMD	CTCP Gemadept	HOSE	50%	45,000
73	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế	HOSE	50%	7,200
74	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	HOSE	50%	22,000
75	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	50%	35,000
76	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại bất động sản An Dương Thảo Điền	HOSE	50%	3,000
77	HAX	CTCP Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh	HOSE	50%	18,300
78	HBC	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	50%	16,000
79	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại	HOSE	50%	2,400
80	HCM	CTCP Chứng khoán TP.HCM	HOSE	50%	17,400

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
81	HDA	CTCP Hăng sơn Đông Á	HNX	50%	8,000
82	HDB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	23,900
83	HDC	Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HOSE	50%	20,000
84	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	HOSE	50%	45,000
85	HHS	CTCP Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	50%	5,000
86	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	HNX	50%	12,000
87	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	26,000
88	HQC	CTCP Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HOSE	50%	3,000
89	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	HOSE	50%	15,800
90	HT1	CTCP Xi Măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	14,900
91	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	HOSE	50%	26,000
92	HUT	CTCP TASCO	HNX	50%	10,000
93	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	40,000
94	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	HOSE	50%	4,000
95	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	50%	24,000
96	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật	HOSE	50%	17,600
97	ITA	CTCP Đầu tư – Công nghiệp Tân Tạo	HOSE	50%	8,000
98	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	HOSE	50%	9,100
99	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	HOSE	50%	28,000
100	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	HOSE	50%	45,000
101	KDH	CTCP Đầu tư & Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	50%	37,400
102	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	HOSE	50%	6,800
103	KMR	CTCP Mirae	HOSE	50%	4,000
104	KSB	CTCP Khoáng sản & Xây dựng Bình Dương	HOSE	50%	16,000
105	LCG	CTCP Licogi 16	HOSE	50%	9,800
106	LDG	CTCP Đầu tư LDG	HOSE	50%	6,000
107	LHG	CTCP Long Hậu	HOSE	50%	35,000
108	LIX	CTCP Bột giặt LIX	HOSE	50%	30,000
109	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt	HOSE	50%	11,700
110	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	HOSE	50%	7,800
111	MBB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	HOSE	50%	24,500
112	MED	CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50%	8,000
113	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	HOSE	50%	20,000
114	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	HOSE	50%	16,000
115	MSN	CTCP Tập đoàn Masan	HOSE	50%	107,300
116	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	50%	6,000
117	MWG	CTCP Đầu tư thế giới di động	HOSE	50%	76,300
118	NAF	CTCP Nafoods Group	HOSE	50%	11,500
119	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	50%	10,700
120	NKG	CTCP Thép Nam Kim	HOSE	50%	15,000
121	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	HOSE	50%	30,000
122	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	16,800

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
123	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	50%	23,600
124	NTP	CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	HNX	50%	36,800
125	NVB	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	HNX	50%	13,600
126	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HOSE	50%	66,000
127	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	HOSE	50%	99,000
128	PAC	CTCP PinẮc quy Miền Nam	HOSE	50%	30,000
129	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	HOSE	50%	23,000
130	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	HOSE	50%	35,000
131	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	50%	40,000
132	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	50%	16,000
133	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	HOSE	50%	14,400
134	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	HNX	50%	7,200
135	PGS	CTCP kinh doanh Khí miền Nam	HNX	50%	12,000
136	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	HOSE	50%	7,200
137	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	HOSE	50%	58,900
138	PLC	Tổng CTCP Hóa dầu Petrolimex	HNX	50%	20,000
139	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	40,600
140	PNJ	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	75,000
141	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	HOSE	50%	13,000
142	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	16,000
143	PSH	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	HOSE	50%	9,000
144	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	HNX	50%	6,800
145	PTB	CTCP Phú Tài	HOSE	50%	42,000
146	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	HNX	50%	15,000
147	PVG	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc	HNX	50%	6,900
148	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	18,900
149	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	50%	25,000
150	PVT	Tổng CTCP Vận tải dầu khí	HOSE	50%	19,800
151	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	HOSE	50%	6,000
152	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	50%	90,000
153	REE	CTCP Cơ điện lạnh	HOSE	50%	69,500
154	S99	CTCP SCI	HNX	50%	8,800
155	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	50%	72,000
156	SAM	CTCP SAM Holdings	HOSE	50%	10,300
157	SBT	CTCP Thành Thành Công –Biên Hòa	HOSE	50%	15,300
158	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50%	8,800
159	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam	HOSE	50%	9,000
160	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội	HOSE	50%	12,400
161	SHS	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	13,300
162	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	50%	24,000
163	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	HOSE	50%	29,000
164	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	HOSE	50%	23,000

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
165	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50%	22,000
166	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	HOSE	50%	44,500
167	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	HOSE	50%	40,000
168	TAR	Cong ty co phan Nong nghiep Cong nghe cao Trung An	HNX	50%	15,000
169	TCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	HOSE	50%	34,500
170	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	50%	10,600
171	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	50%	40,000
172	TDC	CTCP Kinh doanh & Phát triển Bình Dương	HOSE	50%	11,900
173	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	50%	10,000
174	TIP	CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	50%	24,000
175	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	HOSE	50%	30,400
176	TLH	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	50%	8,400
177	TMS	CTCP TRANSIMEX	HOSE	50%	36,000
178	TNA	CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên Nam	HOSE	50%	8,000
179	TNG	CTCP Đầu tư & Thương mại TNG	HNX	50%	28,500
180	TNH	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	HOSE	50%	32,000
181	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	HOSE	50%	26,500
182	TSC	CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	HOSE	50%	6,500
183	TTB	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	HOSE	50%	3,600
184	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	50%	38,100
185	TVC	CTCP Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt	HNX	50%	4,000
186	VC2	CTCP Đầu tư và Xây Dựng Vina2	HNX	50%	15,000
187	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	HOSE	50%	75,000
188	VCG	Tổng CTCP Xuất Nhập Khẩu & Xây Dựng Việt Nam	HOSE	50%	20,300
189	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	HOSE	50%	30,000
190	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	71,200
191	VDS	CTCP chứng khoán Rồng Việt	HOSE	50%	16,000
192	VGC	Tổng Công ty Viglacera – CTCP	HOSE	50%	32,000
193	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	HOSE	50%	70,000
194	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	50%	3,600
195	VHM	Cong ty co phan Vinhomes	HOSE	50%	63,800
196	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	HOSE	50%	16,000
197	VIP	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	50%	3,600
198	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	HNX	50%	9,300
199	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	HOSE	50%	8,900
200	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	HOSE	50%	60,000
201	VMC	CTCP VIMECO	HNX	50%	4,800
202	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	50%	16,000
203	VNE	Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam	HOSE	50%	6,000
204	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	HOSE	50%	67,000
205	VPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	27,300
206	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HOSE	50%	29,000

STT	MÃ CK	TÊN CHỨNG KHOÁN	SÀN GD	Tỷ lệ cho vay	Giá trần cho vay
207	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	HOSE	50%	40,000
208	VRC	CTCP Xây lắp & Địa ốc Vũng Tàu	HOSE	50%	2,400
209	VRE	CTCP Vincom Retail	HOSE	50%	28,500
210	VSC	CTCP Container Việt Nam	HOSE	50%	35,000

